

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 08- 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Bà Đoàn Thị Sim

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 535/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Minh L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Quách Hồng P, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông L trình bày:

Ông có bán thức ăn tôm, thuốc thủy sản, giống và bạc lót đầm cho ông T từ năm 2014 đến năm 2019. Đến ngày 25/3/2019, ông và ông T có kết toán khoản nợ ông T còn thiếu ông, hai bên thống nhất tính đến ngày 25/3/2019 ông T còn thiếu ông số tiền 1.034.555.000 đồng, ông T có ký nhận nợ với ông, ông đã nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông T trả cho ông số tiền 1.034.555.000 đồng.

Bà P trình bày:

Trước đây bà và chồng bà là ông L có làm đại lý bán thức ăn nuôi tôm do bà đứng tên đại lý, hai vợ chồng cùng làm, ông L là người trực tiếp giao dịch với ông T, khi hai bên chốt nợ có ghi trong giấy nhận nợ là ông T nợ đại lý thức ăn tôm Quách Hồng P số tiền 1.034.555.000 đồng. Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông T trả số nợ trên bà đồng ý, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà thống nhất bị đơn trả số tiền này cho ông L, bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đối với bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà P yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với giấy nhận nợ ngày 25/3/2019 thể hiện bị đơn có nợ đại lý Quách Hồng P 1.034.555.000 đồng, phù hợp với lời trình bày của bà P trong quá trình giải quyết vụ án. Theo nguyên đơn sau khi xác nhận công nợ đến nay thì bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ, đối với bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mà các bên đã thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Đối với bà P thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 43.036.650 đồng.

Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 của Bộ

luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh L.

Buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông Huỳnh Minh L số tiền 1.034.555.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bốn triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông L được miễn.

- Ông T phải chịu 43.036.650 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Việt Khái

Đoàn Thị Sim

Hồ Dũng Liêm

